TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm
Ngô Minh Tàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/01/2007 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn chung sống với nhau một thời gian đến tháng 04 năm 2014 phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, do hai bên bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Nay tình trạng hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 14/8/2007 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 11/4/2011 hiện nay đang sống với nguyên đơn, anh V yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/01/2007 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống với nhau một thời gian, tháng 04/2014 phát sinh mâu thuẫn và đã không sống chung với nhau nữa từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu V được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị L.

[4] Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 14/8/2007 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 11/4/2011, anh V xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Cháu Q và cháu H hiện đã trên 07 tuổi, nguyện vọng của cháu mong muốn được sống với anh V. Hai cháu lâu nay do anh V trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen với môi trường sống và trong sinh hoạt, học hành. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của hai cháu nên cần giao hai cháu cho anh V trực tiếpnuôi dưỡng, anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Xét, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. *Về hôn nhân*: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu V được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 14/8/2007 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 11/4/2011cho nguyên đơn anh Nguyễn

Hữu V trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0010726 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Ngô Minh Tàu **Lê Thanh Tâm** **Nguyễn Thanh Phong**